

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
Q. LIÊN CHIỀU-TP ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 60 /2024/HSST

Ngày: 11/4/2024.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN LIÊN CHIỀU - THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Hoàng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Công Chi.

Bà Trương Thị Mỹ Hạnh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Ngô Khánh Loan – Thư ký Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Ngọc Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 4 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 47/2024/HSST ngày 06 tháng 3 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 56/2024/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 3 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Hồ Ngọc P**, sinh ngày 29 tháng 11 năm 2002; tại: Đà Nẵng; nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Tổ F, phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Không rõ và bà: Hồ Thị C (sinh năm 1981). Bị cáo là con đầu trong gia đình có 02 (hai) anh em. Bị cáo có vợ là Võ Huỳnh Cẩm L (sinh năm 2001), có 01 con nhỏ sinh năm 2023; tiền án, tiền sự: chưa có.

Nhân thân: Ngày 24/8/2023, bị Công an quận L xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy, mức phạt 1.500.000 đồng theo Quyết định số 648 cùng ngày (đã nộp ngày 25/3/2024).

Bị cáo bị bắt trong trường hợp quả tang, bị áp dụng biện pháp tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/08/2023 (có mặt).

02. Họ và tên: **Nguyễn Nhật H**, sinh ngày 17 tháng 5 năm 2003; tại: Đà Nẵng; nơi ĐKKHKT: Tổ D, phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng; chỗ ở hiện nay: Tổ G phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H1, sinh năm 1977; con bà: Trương Thị Kim T (sinh năm 1982). Bị cáo là con đầu trong gia đình có 02 anh em; tiền án, tiền sự: chưa.

Nhân thân: Ngày 24/8/2023, bị Công an quận L xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy, mức phạt 1.500.000 đồng theo Quyết định số 647 cùng ngày (đã nộp ngày 25/3/2024).

Bị cáo bị bắt trong trường hợp quả tang, bị áp dụng biện pháp tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/08/2023(có mặt).

3. Họ và tên: **Trần Xuân S**; sinh ngày 19 tháng 9 năm 1996; tại: Đà Nẵng; nơi KHKTT: Tổ C phường X, quận T, thành phố Đà Nẵng và chỗ ở hiện nay: Tổ A phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trần Xuân Q, sinh năm 1966 và con bà: Dương Thị H2 (sinh năm 1970). Bị cáo là con thứ 03 gia đình có 04 anh em. Bị cáo có vợ là Nguyễn Thùy L1 (sinh năm 1997), có 01 con nhỏ sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: chưa có.

Nhân thân:

- Ngày 27/4/2017 bị Toà án nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo Quyết định số 20 cùng ngày. Ngày 15/12/2017, bị cáo đã chấp hành xong.

- Ngày 09/7/2019 bị Toà án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo Quyết định số 68 cùng ngày. Ngày 15/6/2021, bị cáo đã chấp hành xong.

Bị cáo bị tạm giữ trong trường hợp đầu thú, bị cáo bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an quận L, thành phố Đà Nẵng từ ngày 17/11/2023 đến nay.

- ***Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:***

+ Ông Trần Nguyễn Minh T1, sinh năm 1990; địa chỉ: E Đ, phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng.

+ Ông Nguyễn Đức H3, sinh năm 1991; địa chỉ: Tổ B, phường H, quận T, thành phố Đà Nẵng (Vắng mặt không có lý do).

+ Bà Trương Thị Kim T, sinh năm 1982; địa chỉ: Tổ C, phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng (Có mặt).

- ***Người chứng kiến:***

+ Ông Nguyễn Việt Đ, sinh năm 1995; địa chỉ: Tổ G, phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng (Vắng mặt không có lý do).

+ Ông Nguyễn C1: địa chỉ: Tổ F, phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng (Vắng mặt không có lý do).

+ Ông Phạm Minh T2, địa chỉ: Tổ G, phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng (Vắng mặt không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 21h ngày 16/8/2023, tại cây xăng Q3, số B T, phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng, phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố Đ phối hợp với Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an quận L và Công an phường H tiến hành kiểm tra hành chính và phát hiện, bắt quả tang Hồ Ngọc P, Nguyễn Nhật H đang tàng trữ ma túy nhằm mục đích mua bán, tang vật thu giữ:

- Của Hồ Ngọc P: 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone màu vàng bề màn hình, gắn sim số 0777.532.633;

- Của Nguyễn Nhật H: 01 (một) gói thuốc lá hiệu 555 bên trong có gói nylon kích thước khoảng 5x8cm bên trong có chứa tinh thể rắn màu trắng; 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone màu vàng, gắn sim số 0768.541.066 và 01 xe mô tô hiệu Yamaha Exciter màu xanh đen không gắn BKS của Nguyễn Nhật H.

Đến ngày 17/8/2024, Cơ quan điều tra tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Hồ Ngọc P tại nhà số F N tổ F, phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng và Nguyễn Nhật H tại nhà trọ số B T, tổ G, phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng tiếp tục thu giữ: 01 (một) cân tiểu ly điện tử màu bạc và 01 (một) căn cước công dân mang tên Nguyễn Nhật H.

Ngày 24/8/2023, Phòng K Công an thành phố Đ ban hành Kết luận giám định số 718 xác định: Tinh thể màu trắng trong bì niêm phong ký hiệu A gửi giám định là ma túy, loại Ketamine, khối lượng mẫu A: 9,630 gam.

Quá trình mở rộng điều tra, đến ngày 17/11/2023, Trần Xuân S có liên quan đến việc mua bán ma túy với Hồ Ngọc P, nên S đã chủ động đến Công an quận L đầu thú về hành vi phạm tội của mình và giao nộp: 01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo gắn sim số 0766.557.302 và 01 (một) căn cước công dân mang tên Trần Xuân S.

Từ tang vật thu giữ và lời khai của các bị cáo, người liên quan, đủ cơ sở để xác định:

Đối với hành vi mua bán ma túy của Hồ Ngọc P và Nguyễn Nhật H: Từ tháng 02/2023 đến trước ngày bị bắt quả tang, P và H đã mua bán ma túy, loại ketamine và thuốc lắc nhiều lần nhằm thu lợi bất chính và để có ma túy sử dụng cho bản thân. Trong đó, P là người trực tiếp mua ma túy, liên hệ bán trực tiếp còn H chỉ là người đi giao ma túy theo sự chỉ định của P. Tổng cộng, P đã có 03 (ba) lần mua ma túy từ đối tượng tên “A” (chưa xác định được nhân thân, lai lịch, không nhớ rõ thời gian cụ thể), mỗi lần mua 10 gam ketamine với giá 10.000.000 đồng và 10 viên thuốc lắc với giá 2.600.000 đồng. Số ma túy này, P đem về phòng trọ của Nguyễn Nhật H ở địa chỉ số B T, tổ G, phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng, sử dụng cân tiểu ly phân chia thành nhiều gói nhỏ để bán kiếm lời.

Để đối phó với cơ quan chức năng, P liên hệ với người mua ma túy qua mạng zalo, F, P chỉ địa điểm tại các khu vực gần bệnh viện U, chung cư H,... quận L, thành phố Đà Nẵng để con nghiện đem tiền đến cất giấu, rồi P đến lấy tiền. Sau đó, P giao cho H đem ma túy đi đến các địa điểm do P chỉ định để con nghiện đến lấy. H đã có

05 lần đi giao ma túy giúp cho P thành công, được P trả công số tiền 200.000 đồng, H đã tiêu xài cá nhân hết và cho ma túy để sử dụng cho bản thân. Số ma túy mua từ “An”, P đã bán nhiều lần cho nhiều người (đều không xác định nhân thân, lai lịch) và hưởng lợi 9.840.000 đồng, số ma túy còn lại để sử dụng cho bản thân và trả công cho H. Số tiền thu lợi bất chính có được, P sử dụng mua 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone màu vàng đã bị cơ quan Công an thu giữ.

Đối với hành vi mua bán ma túy của Trần Xuân S: Vào ngày 16/8/2023, có một người phụ nữ (*chưa xác định được nhân thân, lai lịch*) liên hệ với P qua mạng xã hội Facebook để mua 10 gam ketamine. P liên hệ với “A” nhưng không có ma túy nên P đã sử dụng số điện thoại 0777.532.633 liên hệ với S qua số điện thoại 0799.166.148 nhờ S giới thiệu người bán ma túy cho P. Sự cho P tài khoản Facebook của đối tượng tên “Chuột” (*chưa xác định được nhân thân, lai lịch*) để 02 (hai) người tự thỏa thuận với nhau. P đem xe mô tô của mình hiệu Honda Vario màu đen BKS 43F1-536.79 đến tiệm C6, đường N, phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng cầm cố lấy số tiền 10.000.000 đồng. Rồi P sử dụng tài khoản ngân hàng của mình số 0777.532.633 mở tại ngân hàng TMCP Q4 chuyển đến tài khoản ngân hàng của S số 0905.713.984 mở tại ngân hàng Q4 số tiền 10.000.000 đồng để mua 10 gam ketamine. Sau đó, có 01 nam thanh niên (*chưa xác định được nhân thân, lai lịch*) liên hệ với P qua Facebook chỉ dẫn đến địa điểm đối diện quán phở trên đường Đ, phường H, quận L để lấy ma túy. Vì không có xe nên P gọi điện thoại cho H qua số điện thoại 0768.541.066 nói H đến tiệm cầm đồ Văn T3 chở P đi lấy ma túy và đem giao cho khách thì H đồng ý. H điều khiển xe mô tô hiệu Exciter màu xanh đen của H không gắn BKS đến đón P rồi cả hai chở nhau đến địa điểm trên đường Đ, phường H, quận L lấy ma túy, P lấy 01 (một) gói thuốc lá hiệu 555 bên trong có ma túy ketamine và đưa cho H cầm, rồi P điều khiển xe chở H đi giao ma túy cho khách. Trên đường đem ma túy đi bán, khi đến cây xăng Q3 để đổ xăng thì P và H bị công an phát hiện, bắt quả tang và thu giữ tang vật như đã nêu ở trên.

Đối với số tiền 10.000.000 đồng mà S nhận được từ P, S đã sử dụng tài khoản ngân hàng của mình chuyển đến tài khoản ngân hàng của “Chuột” số 0799317567 mở tại ngân hàng Q4 số tiền 8.500.000 đồng, còn 1.500.000 đồng là tiền hưởng lợi từ việc giới thiệu bán ma túy cho “Chuột”. Số tiền này S đã tiêu xài cá nhân hết.

Các vật chứng mà Cơ quan điều tra đã thu giữ, tại hiện đang được Chi cục Thi hành án dân sự quận Liên Chiểu tạm giữ, chờ xử lý sau.

Với nội dung trên tại Bản cáo trạng số: 47/CT-VKS ngày 04/3/2024 của Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng đã truy tố các bị cáo Hồ Ngọc P và Nguyễn Nhật H4 về tội Mua bán trái phép chất ma túy quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Trần Xuân S về tội Mua bán trái phép chất ma túy quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo như nội dung Cáo trạng. Trên cơ sở đánh giá tính chất vụ án, hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, cũng như về nhân thân của từng bị cáo, qua đó đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng: điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo **Hồ Ngọc P** mức án tù 7(bảy) năm, 06 (sáu) tháng tù đến 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù giam về tội “**Mua bán trái phép chất ma túy**” .

- Áp dụng: điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo **Trần Nhật H5** mức án tù 7(bảy) năm, 06 (sáu) tháng tù đến 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù giam về tội “**Mua bán trái phép chất ma túy**” .

- Áp Dụng: khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo **Trần Xuân S** mức án tù 02 (hai) 06 (sáu) tháng đến 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù giam về tội “**Mua bán trái phép chất ma túy**” .

* *Về xử lý vật chứng:* Đề nghị HĐXX căn cứ Điều 106 Bộ Luật tố tụng hình sự; Điều 47 Bộ Luật hình sự xử lý như sau:

- **Tịch thu tiêu hủy:** Mẫu hoàn trả sau giám định số 718/KL-KTHS ngày 24/8/2023 của Phòng K Công an T Hoàn lại sau giám định 9,340 gam Ketamin và vỏ bao gói mẫu, 01 Cân tiểu ly điện tử màu bạc; 01(một) vỏ gói thuốc lá, bên ngoài ghi hiệu “555” và 01 sim số 0777.532.633 của P; 01 sim số 0768.541.066 của bị cáo H5; 01 sim số 0766.557.302 của bị cáo S.

-Sung công quỹ nhà nước:

+ 01(một) điện thoại di động hiệu Iphone màu vàng bề màn hình của bị cáo P;

+ 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone màu vàng của bị cáo H5.

+01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo của bị cáo S.

+ 01 xe mô tô hiệu Yamaha Exciter màu xanh đen số khung RL0E55810BY062404, số máy55P1062413 không gắn BKS của Nguyễn Nhật H.

- Truy thu sung công quỹ nhà nước của các bị cáo Hồ Ngọc P 9.840.000đ; Nguyễn Nhật H 200.000đ và Trần Xuân S 1.500.000đ.

- Tuyên trả lại: 01 căn cước công dân cho bị cáo Trần Xuân S; 01 căn cước công dân cho bị cáo Nguyễn Nhật H.

Toàn bộ vật chứng nêu trên, Chi cục thi hành án Dân sự quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng đang tạm giữ theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 01/4/2024.

- Về hình phạt bổ sung: Căn cứ khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự Buộc các bị cáo P, H, S mỗi bị cáo phải nộp phạt số tiền 05 đến 10 triệu đồng.

Tại phiên tòa các bị cáo đều khai nhận hành vi phạm tội của mình, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo sớm được trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên thuộc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận L, thành phố Đà Nẵng; Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thuộc Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo Hồ Ngọc P, Nguyễn Nhật H và Trần Xuân S: Qua xem xét lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa; quan điểm luận tội của Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa, cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định:

Từ khoảng tháng 02/2023 đến ngày 16/8/2023, trên địa bàn quận L, thành phố Đà Nẵng, Hồ Ngọc P và Nguyễn Nhật H đã mua bán ma túy nhiều lần bán cho nhiều người (*đều chưa xác định nhân thân, lai lịch*), hưởng lợi bằng tiền và ma túy chênh lệch để sử dụng. Trong đó, P hưởng lợi bằng tiền: 9.840.000 đồng, H hưởng lợi bằng tiền: 200.000 đồng, ngoài ra các lần khác P trả thù lao cho H là ma túy để sử dụng. Thời điểm bắt quả tang, Đội Cảnh sát điều tra về tội phạm ma túy Công an quận L thu giữ của P và H 9,630 gam ma túy Ketamine; số ma túy này do P mua của Trần Xuân S mà P và H chưa kịp bán. S hưởng lợi từ việc bán ma túy cho P 1.500.000 đồng.

Như vậy, Hồ Ngọc P và Nguyễn Nhật H phải chịu trách nhiệm về hành vi mua bán trái phép chất ma túy nhiều lần với khối lượng ma túy thu giữ thực tế 9,630 gam ma túy, loại Ketamine, quy định tại điểm b, khoản 2, Điều 251 Bộ luật Hình sự;

Trần Xuân S chịu trách nhiệm về hành vi mua bán trái phép chất ma túy 01 lần với khối lượng 9,630 gam ma túy, loại Ketamine, hưởng lợi 1.500.000 đồng, quy định tại khoản 1, Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu đã truy tố đối với các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng pháp luật.

[3]. Đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

-Về tính chất mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội: Đây là vụ án có tính chất rất nghiêm trọng, các bị cáo P, H và S có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bản thân các bị cáo là người nghiện ma túy nên các bị cáo biết rất rõ tác hại mà ma túy mang lại, biết rõ ma túy là loại độc dược do Nhà nước độc quyền quản lý, vì vậy nghiêm cấm mọi hành vi tàng trữ, mua bán, vận chuyển... trái phép các chất ma túy dưới bất cứ hình thức nào là khách thể được pháp luật hình sự bảo vệ; Mặt khác, ma túy là chất gây nghiện, nó đầu độc hệ thần kinh con người, hủy hoại giống nòi, người nghiện ma túy có thể dẫn đến các hành vi phạm tội khác như: Trộm cắp, Cướp tài sản, Giết người.... Do đó, hành

vì của các bị cáo cần xử lý nghiêm khắc nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung cho xã hội.

Trong vụ án này, bị cáo P và H là đồng phạm, bị cáo P là người cầm đầu khởi xướng là người trực tiếp mua ma túy về rồi phân nhỏ ra, trực tiếp giao dịch và bán ma túy cho các con nghiện, bị cáo H là người có nhiệm vụ đi giao ma túy cho P, để hưởng thù lao, bị cáo H có vai trò giúp sức một cách tích cực, H dùng phương tiện của mình để chở P đi giao ma túy, không những giao 01 lần mà đến 06 lần. Đối với bị cáo S là người bán ma túy cho H mặc dù không trực tiếp giao ma túy nhưng bị cáo S là người nhận tiền của bị cáo P với số tiền 10 triệu và bị cáo S chuyển tiền cho một người tên C2 không rõ lai lịch với số tiền 8.500.000đ hưởng lợi 1.500.000đ. Do đó cần phải xử phạt các bị cáo một mức án nghiêm, tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo mới đủ tính răn đe, giáo dục.

- *Về tình tiết tăng nặng*: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào theo bộ luật hình sự.

- *Về tình tiết giảm nhẹ*: Đối với bị cáo Hồ Ngọc P, Nguyễn Nhật H và Trần Xuân S, trong giai đoạn điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, vì vậy cần áp dụng điểm s k1 Điều 51 Bộ luật hình sự;

Ngoài ra bản thân bị cáo P là người từng tham gia dân quân tại địa phương, tham gia phòng chống Covid tại địa phương; đối với bị cáo S có ông nội là Trần Xuân B được nhà nước tặng huân chương kháng chiến hạng nhất và trong quá trình điều tra bị cáo S đến cơ quan chức năng đầu thú về hành vi phạm tội của mình, vì vậy cần áp dụng k 2 Điều 51 cho các bị cáo.

[4] Về nhân Thân:

- Ngày 24/8/2023 bị cáo Hồ Ngọc p, Nguyễn Nhật H khi bị bắt quả tang về hành vi nói trên thì xét nghiệm dương tính với ma túy, bị Công an quận L xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy, mức phạt 1.500.000 đồng và các bị cáo đã nộp xong.

- Đối với bị cáo Trần Xuân S, ngày 27/4/2017 bị Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo Quyết định số 20 cùng ngày. Ngày 15/12/2017, bị cáo đã chấp hành xong quyết định này.

- Ngày 09/7/2019 bị Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo Quyết định số 68 cùng ngày. Ngày 15/6/2021, bị cáo đã chấp hành xong quyết định này.

Từ các nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy: Hành vi phạm tội của các bị cáo chỉ vì mục đích lợi nhuận tiêu xài cá nhân và để có ma túy sử dụng mà các bị cáo đã bất chấp hậu quả xấu gây ra cho xã hội, cố ý thực hiện tội phạm. Do vậy, cần áp dụng Điều 38 của BLHS năm 2015, xử phạt các bị cáo hình phạt tù có thời hạn, cách ly các bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian để trở thành con người có ích cho gia đình và xã hội.

[5] Về hình phạt bổ sung: Căn cứ khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự buộc bị cáo P, H và S mỗi bị cáo phải nộp phạt số tiền 05 triệu đồng.

[6] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 Bộ Luật tố tụng hình sự; Điều 47 Bộ Luật hình sự xử lý như sau:

- **Tịch thu tiêu hủy:** Mẩu hoàn trả sau giám định số 718/KL-KTHS ngày 24/8/2023 của Phòng K Công an T Hoàn lại sau giám định 9,340 gam Ketamin và võ bao gói mẫu, 01 Cân tiểu ly điện tử màu bạc; 01(một) vỏ gói thuốc lá, bên ngoài ghi hiệu “555” và 01 sim số 0777.532.633 của P; 01 sim số 0768.541.066 của bị cáo H; 01 sim số 0766.557.302 của bị cáo S.

-Sung công quỹ nhà nước:

+ 01(một) điện thoại di động hiệu Iphone màu vàng bề màn hình của bị cáo P.

+ 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone màu vàng của bị cáo H.

+01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo của bị cáo S.

+01 xe mô tô hiệu Yamaha Exciter màu xanh đen số khung RL0E55810BY062404, số máy 55P1062413 không gắn BKS của Nguyễn Nhật H.

- Tuyên trả lại: 01 căn cước công dân cho bị cáo Trần Xuân S; 01 căn cước công dân cho bị cáo Nguyễn Nhật H.

Toàn bộ vật chứng nêu trên, Chi cục thi hành án Dân sự quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng đang tạm giữ theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 01/4/2024.

- Truy thu sung công quỹ nhà nước của các bị cáo Hồ Ngọc P 9.840.000đ; Nguyễn Nhật H 200.000đ và Trần Xuân S 1.500.000đ.

[7] Đối với những vấn đề khác trong vụ án, cụ thể:

- Đối với đối tượng tên “A”, “Chuột” mà Hồ Ngọc P, Trần Xuân S liên hệ để mua ma túy; những người mua ma túy của P và nam thanh niên liên hệ chỉ địa điểm lấy ma túy cho P, đến nay chưa xác định được nhân thân, lai lịch nên Cơ quan điều tra tiếp tục làm rõ, xử lý sau là có cơ sở.

- Đối với Trần Nguyễn Minh T1 người đứng tên tài khoản ngân hàng số 0799317567 T1 khai nhận mở tài khoản này giúp một người bạn quen ngoài xã hội (không rõ nhân thân, lai lịch) và T1 không quen biết ai tên Hồ Ngọc P, Trần Xuân S, Nguyễn Nhật H, không biết việc S chuyển khoản số tiền mua ma túy: Do đó, Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là có cơ sở.

- Đối với Nguyễn Đức H3: Anh H3 có mua lại xe mô tô Yamaha Exciter BKS 36B1-877.62 và sau đó bán lại cho Nguyễn Nhật H với giá 38.000.000 đồng. Quá trình mua bán xe mô tô này, ngày 04/8/2023, anh H3 tiến hành sang tên đổi chủ cho xe mô tô trên và bị thu hồi BKS xe. Việc H sử dụng xe này làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội thì anh H3 không biết. Do đó, Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là có cơ sở.

- Đối với bà Trương Thị Kim T – mẹ ruột của Nguyễn Nhật H: Khi H sử dụng xe mô tô hiệu 43F1-540.46 đi giao ma túy cho P, bà T không biết nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là có cơ sở.

- Đối với Lê Thị H6 – người đăng ký chính chủ số điện thoại 0799.166.148 mà Trần Xuân S sử dụng liên lạc với Hồ Ngọc P để bán ma túy: Cơ quan điều tra đã uỷ thác Công an huyện L, tỉnh Quảng Bình để làm rõ, tuy nhiên, chị H6 hiện không có mặt ở địa phương. Do đó, Cơ quan điều tra tiếp tục làm rõ, xử lý sau là có cơ sở.

[8]. Về án phí: Căn cứ khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, các bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo **Hồ Ngọc P, Nguyễn Nhật H và Trần Xuân S** phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

- Căn cứ: Điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt: Bị cáo **Hồ Ngọc P 08** (tám) năm **06** (sáu) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam **16/8/2023**.

- Căn cứ: Điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38, Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Nhật H 08** (tám) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam **16/8/2023**.

- Căn cứ: Khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt: Bị cáo **Trần Xuân S 03** (ba) năm **06** (sáu) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam **17/11/2023**.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 Bộ Luật tố tụng hình sự; Điều 47 Bộ Luật hình sự xử lý như sau:

- Tịch thu tiêu hủy: Mẫu hoàn trả sau giám định số 718/KL-KTHS ngày 24/8/2023 của Phòng K Công an T Hoàn lại sau giám định 9,340 gam Ketamin và võ bao gói mẫu, 01 Cân tiểu ly điện tử màu bạc; 01 (một) vỏ gói thuốc lá, bên ngoài ghi hiệu “555” và 01 sim số 0777.532.633 của P; 01 sim số 0768.541.066 của bị cáo H; 01 sim số 0766.557.302 của bị cáo S.

-Sung công quỹ nhà nước:

+ 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone màu vàng bề màn hình của bị cáo P;

+ 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone màu vàng của bị cáo H.

+01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo của bị cáo S.

+ 01 xe mô tô hiệu Yamaha Exciter màu xanh đen số khung RL0E55810BY062404, số máy 55P1062413 không gắn BKS của Nguyễn Nhật H.

- Tuyên trả lại: 01 căn cước công dân cho bị cáo Trần Xuân S; 01 căn cước công dân cho bị cáo Nguyễn Nhật H.

Toàn bộ vật chứng nêu trên, Chi cục thi hành án Dân sự quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng đang tạm giữ theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 01/4/2024.

3. Truy thu sung công quỹ nhà nước: Bị cáo Hồ Ngọc P 9.840.000 đồng; Nguyễn Nhật H 200.000 đồng và Trần Xuân S 1.500.000 đồng.

4. Về hình phạt bổ sung: Căn cứ khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự: Buộc các bị cáo Hồ Ngọc P, Nguyễn Nhật H và Trần Xuân S mỗi bị cáo phải nộp phạt số tiền 05 (năm) triệu đồng.

5. Về án phí: Căn cứ khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Buộc các bị cáo Hồ Ngọc P, Nguyễn Nhật H và Trần Xuân S mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí HSST.

6. Quyền kháng cáo: Các bị cáo và bà Trương Thị Kim T được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc Tòa án niêm yết bản án tại địa phương.

Nơi nhận:

- VKSND quận Liên Chiểu;
- Chi cục THA dân sự quận L;
- Cơ quan CSĐT Công an quận L;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - Chủ tọa phiên tòa

ĐÃ KÝ

Nguyễn Đức Hoàng

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Các Hội thẩm nhân dân Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Đức H7

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Các Hội thẩm nhân dân Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Đức Hoàng

Nơi nhận:

- VKSND quận Liên Chiểu;
- Chi cục THA dân sự quận L;
- Cơ quan CSĐT Công an quận L;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
T - Chủ tọa phiên tòa**

Nguyễn Đức H7

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Các Hội thẩm nhân dân Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Huỳnh Thị Lệ Nguyễn Công C3 Trần Nguyễn Thi Thi

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
Q. LIÊN CHIỀU-TP ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: /2023/HSST

Ngày: 22/11/2023.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN LIÊN CHIỀU - THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Đức H7.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trịnh Văn B1.

Bà Nguyễn Thị Thanh B2.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà **Trần Ngô Khánh L2** – Thư ký Toà án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa:** Bà **Trần Thị Ngọc H8** - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 11 năm 2023 tại trụ sở Toà án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 125/2023/HSST ngày 24 tháng 10 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 120/2023/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 11 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn Mạnh C4** ; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: không có; Sinh ngày 26 tháng 01 năm 1994; tại: Đà Nẵng; Nơi ĐKKHKT: Tổ F, phường A, quận T, thành phố Đà Nẵng; Chỗ ở hiện nay: Tổ A, phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng; Nghề nghiệp: LĐPT; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Minh Q1 (Sinh năm 1960) và bà: Đàm Thị Ngọc T4 (Sinh năm 1947). Bị cáo là con đầu trong gia đình có 02 (hai) anh em. Bị cáo có vợ là Phan Thị Linh D (Sinh năm 1997), có 01 con nhỏ sinh năm 2021 ; Tiền án, tiền sự: chưa có.

Nhân thân: Ngày 19/7/2021 bị Công an quận T, thành phố Đà Nẵng xử phạt vi phạm hành chính số tiền 2.500.000 đồng về hành vi **Xâm hại đến sức khỏe người khác**. Bị can đã chấp hành hình phạt tiền vào ngày 19/7/2021.

-Ngày 01/3/2023 bị công an quận L, tp Đà Nẵng xử phạt hành chính về hành vi sử dụng ma túy.

Bị cáo bị bắt trong trường hợp quả tang, bị áp dụng biện pháp tạm giam từ ngày 14/02/2023 đến nay.

02. Họ và tên; **Trần Thị Thúy N1** ; Giới tính: Nữ; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 01 tháng 01 năm 1994; tại: Đà Nẵng; Nơi ĐKKHKT: Tổ B, phường X, quận T, thành phố Đà Nẵng; Chỗ ở hiện nay: K T, thành phố Đà Nẵng. Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 11/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con bà: Nguyễn Thị T5 (Sinh năm 1962 đã mất). Bị cáo là con út trong gia đình có 03 (ba) anh em. Bị cáo có 03 con sinh năm 2012, 2020 và 2023; Tiền án ; Tiền sự: chưa.

Nhân thân: Ngày 01/3/2023 bị công an quận L, tp Đà Nẵng xử phạt hành chính về hành vi sử dụng ma túy.

Bị can hiện đang bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú và T6 hoãn xuất cảnh.

- **Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Mạnh C4:** Ông Huỳnh Q2 - Luật sư; Địa chỉ 24 T, phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng (có đơn xét xử vắng mặt).

- **Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:**

+ Ông Nguyễn Văn Nguyên V, sinh năm 1983; Địa chỉ K T, phường H, quận T, thành phố Đà Nẵng (Vắng mặt không có lý do).

+ Ông Nguyễn Thọ V1, sinh năm 1996; Địa chỉ: C N, phường V, quận T, thành phố Đà Nẵng (Vắng mặt không có lý do).

+ Bà Lương Thị Phương T7; Địa chỉ: Tổ A, phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng (Vắng mặt không có lý do).

- **Người chứng kiến:** Ông Nguyễn Ngọc L3; Địa chỉ: Tổ A, phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng (Vắng mặt không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 20h40 ngày 14/02/2023, tại nhà trọ ở địa chỉ tổ A, phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận L phối hợp với Công an phường H tiến hành kiểm tra hành chính, phát hiện và bắt quả tang Nguyễn Mạnh C4 và Trần Thị Thúy N1 đang tàng trữ trái phép chất ma túy để bán. Tang vật thu giữ: 01 gói nylon bên ngoài có quấn băng keo màu đỏ, bên trong chứa tinh thể màu trắng nghi là chất ma túy; 01 cái cân tiểu ly bên ngoài có chữ Manlloro; 20 bao nylon rỗng kích thước khoảng 03x3.5cm; 01 ống hút bằng nhựa được cắt nhọn một đầu; 01 cái hộp giấy màu đen (I). Tiến hành khám xét khẩn cấp tại địa chỉ trên, Cơ quan điều tra tiếp tục thu giữ: 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu hồng gắn sim số 0375.739.398 của Nguyễn Mạnh C4; 01 chai nhựa không có nước, nắp màu xanh và 01 cái nỏ thủy tinh .

Ngoài ra, Cơ quan điều tra còn tạm giữ của Trần Thị Thúy N1: 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu vàng, gắn sim số 0935.012.400; 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu bạc, gắn sim số 0562.641.486 (III) (BL: 114-115).

Ngày 22/02/2023, Phòng K Công an thành phố Đ đã ban hành Kết luận giám định số 136 xác định: Tinh thể màu trắng trong phong bì kí hiệu A gửi giám định là ma túy, loại **Methamphetamine**, khối lượng mẫu A: **1,061 gam, H9 lại sau giám định 0,982g và toàn bộ vỏ bao gói mẫu** .

Tiến hành điều tra mở rộng, trên cơ sở tang vật thu giữ và lời khai của các đối tượng liên quan, đủ cơ sở để xác định:

Nguyễn Mạnh C4 và Trần Thị Thúy N1 sống chung như vợ chồng từ khoảng tháng 01/2023 tại nhà trọ thuộc tổ A, phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng. Do cần tiền tiêu xài và để có ma túy sử dụng cho bản thân nên C4 và N1 đã cùng nhau mua ma túy đá về bán nhiều lần. Nguồn gốc ma túy là C4 mua từ một đối tượng tên “Tý Trọng” (chưa xác định được nhân thân, lai lịch). C4 sử dụng cân tiểu ly và bao nylon rỗng mua từ “Tý Trọng” để chia nhỏ ma túy bán cho con nghiện. Các gói ma túy đã chia được bỏ vào trong các vỏ bao thuốc lá, khẩu trang, bìa carton,... Con nghiện khi có nhu cầu mua ma túy sẽ liên hệ với Trần Thị Thúy N1 qua số điện thoại 0562.641.486, rồi N1 và C4 sẽ thay nhau đi cất giấu ma túy tại các vị trí khác nhau như đường N, N, N, Đình L4,...Sau đó, N1 nhắn tin địa chỉ cất giấu ma túy cho con nghiện đến lấy. Tiền mua ma túy được con nghiện chuyển khoản đến tài khoản ngân hàng V2 số 1026308467 đứng tên Trần Thị Thúy N1. Trong khoảng thời gian từ tháng 01/2023 cho đến trước

khi bị bắt, C4 và N1 thu lợi từ việc bán ma túy số tiền 3.000.000 đồng. Số tiền này được sử dụng để chi tiêu sinh hoạt chung cho cả hai và C4 sử dụng để chơi game.

Quá trình điều tra đã xác định Nguyễn Mạnh C4 và Trần Thị Thúy N1 đã bán ma túy nhiều lần cho các đối tượng sau:

1. Nguyễn Văn Nguyên V (Sinh năm 1983, trú tại tổ D, phường H, quận T, thành phố Đà Nẵng) sử dụng số điện thoại 0905.121.056 đã mua ma túy khoảng 5-6 lần từ Trần Thị Thúy N1 với giá tiền mỗi lần mua là 300.000 đồng – 500.000 đồng. Lần gần nhất V mua từ N1 01 gói ma túy đá với giá 500.000 đồng vào ngày 11/02/2023 .

2. Nguyễn Thọ V1 (Sinh năm 1996, trú tại tổ D, phường V, quận T, thành phố Đà Nẵng) đã mua ma túy nhiều lần từ N1 và có 03 lần mua ma túy từ C4, với giá tiền mỗi lần mua là 300.000 đồng (BL: 159-174).

Ngoài ra, C4 và N1 còn bán ma túy nhiều lần cho nhiều người không xác định được nhân thân, lai lịch.

Với nội dung trên tại Bản cáo trạng số: 125/CT-VKS ngày 23/10/2023 của Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng đã truy tố các bị cáo **Nguyễn Mạnh C4 và Trần Thị Thúy N1** về tội **Mua bán trái phép chất ma túy** quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo như nội dung Cáo trạng. Trên cơ sở đánh giá tính chất vụ án, hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, cũng như về nhân thân của từng bị cáo, qua đó đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng: điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo **Nguyễn Mạnh C4** mức án từ 08 (tám) năm đến 09 (Chín) năm tù giam về tội “**Mua bán trái phép chất ma túy**” .

- Áp dụng: Áp dụng: điểm b khoản 2 Điều 251, điểm s, n khoản 1,2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo **Trần Thị Thúy N1** mức án từ 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù giam về tội “**Mua bán trái phép chất ma túy**” .

* *Về xử lý vật chứng*: Đề nghị HĐXX căn cứ Điều 106 Bộ Luật tố tụng hình sự; Điều 47 Bộ Luật hình sự xử lý như sau:

* Tịch thu tiêu hủy: Mẫu hoàn trả sau giám định số 136/KL-KTHS ngày 22/2/2023 của Phòng K Công an T Hoàn lại sau giám định 0,982g và toàn bộ vỏ bao gói mẫu .

+01 Căn tiểu ly bên ngoài có chữ Manlloro; 20(hai mươi) bao ny long rỗng có kích thước khoảng (3x3,5) cm.

+01 (một) ống hút được cắt nhọn một đầu.

+01 (một) hộp giấy màu đen.

+01 (một) chai nhựa không có nước, nắp màu xanh, và 01 (một) cái nỏ thủy tinh.

* Tịch thu sung công quỹ:

+01 (một) điện thoại di động Iphone, màu hồng, gắn thẻ sim: 0375.739.398.

+01 (một) điện thoại di động Iphone, màu vàng , gắn thẻ sim: 0935.012.400.

+01 (một) điện thoại di động Iphone, màu bạc, gắn thẻ sim: 0562.641.486.

Toàn bộ vật chứng nêu trên, Chi cục thi hành án Dân sự quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng đang tạm giữ theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 24/10/2023.

- Về hình phạt bổ sung: Căn cứ Khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự : Buộc các bị cáo phải nộp số tiền 05 đến 10 triệu đồng.

Tại phiên tòa các bị cáo đều khai nhận hành vi phạm tội của mình, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo sớm được trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên thuộc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận L, thành phố Đà Nẵng; Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thuộc Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thực hiện đều hợp pháp.

[2]. *Về hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Mạnh C4 và Trần Thị Thúy N1* : Qua xem xét lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa; quan điểm luận tội của Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa, cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định:

Từ khoảng tháng 01/2023 đến ngày 14/02/2023, Nguyễn Mạnh C4 và Trần Thị Thúy N1 có hành vi mua bán trái phép chất ma túy loại Methamphetamine nhiều lần cho Nguyễn Văn Nguyên V (V mua của N1 khoảng 10 lần) , Nguyễn Thọ V1 (V1 mua của C4 03 lần và N1 khoảng 10 lần) và nhiều người khác nhưng không xác định được nhân thân, lai lịch; thu lợi bất chính số tiền 3.000.000 đồng. Khối lượng ma túy thu giữ mà C4 và N1 chưa kịp bán là 1.061 gam Methamphetamine.

Hành vi của các bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội Mua bán trái phép chất ma túy quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự, như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu đã truy tố đối với các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng pháp luật.

[3]. Xét tính chất vụ án, hành vi phạm tội của các bị cáo thì thấy:

Đây là vụ án có tính chất nghiêm trọng, các bị cáo C4 và N1 có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bản thân các bị cáo là người nghiện ma túy nên biết rất rõ các tác

hại mà ma túy mang lại, biết rõ ma túy là loại độc dược do Nhà nước độc quyền quản lý, vì vậy nghiêm cấm mọi hành vi tàng trữ, mua bán, vận chuyển...trái phép các chất ma túy dưới bất cứ hình thức nào thế nhưng các bị cáo vẫn bất chấp pháp luật để thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi phạm tội của tất cả các bị cáo đã xâm phạm đến chế độ, chính sách độc quyền về quản lý các chất ma túy của nhà nước, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an, gây nên những hậu quả nghiêm trọng, làm ảnh hưởng đến sức khỏe con người và lan tràn tệ nạn xã hội, đồng thời còn là nguyên nhân phát sinh ra nhiều loại tội phạm khác.

Trong vụ án này, Bị cáo C4 là cầm đầu khởi sự là người trực tiếp mua ma túy về rồi phân nhỏ ra để bán cho các con nghiện, bị cáo N1 là người có vai trò giúp sức một cách tích cực, cụ thể là người trực tiếp liên hệ cho các con nghiện để bán, chỉ chỗ nơi cất giấu ma túy và nhận tiền; Các bị cáo là đồng phạm có vai trò đều ngang nhau; Do đó cần phải xử phạt một mức án nghiêm, tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo mới đủ tính răn đe, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội. Nên cần phải xử lý nghiêm, cách ly các bị cáo một thời gian để giáo dục răn đe các bị cáo trở thành con người có ích cho xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo **Nguyễn Mạnh C4** và **Trần Thị Thúy N1** không có.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Đối với bị cáo **Nguyễn Mạnh C4**, trước đó bị cáo **chối** tội, nhưng sau giai đoạn điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ân hận hối cải, động viên gia đình khắc phục hậu quả tiền thu lợi bất chính 3 triệu, bị cáo từng tham gia đi nghĩa vụ quân sự năm 2013, ông N2, bà nội là người có công cách mạng nên được hưởng điểm s khoản 1 và khóa 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

- Đối với bị cáo **Trần Thị Thúy N1**, bị cáo thành khẩn khai báo, ân hận hối cải, khi phạm tội bị cáo đang mang thai, bị cáo là lao động chính trong gia đình vì đang nuôi 03 con nhỏ, nên được hưởng các tình tiết tại điểm s, n khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về nhân Thân:

- Bị cáo **Nguyễn Mạnh C4** : Ngày 19/7/2021 bị xử phạt hành chính về hành vi **Xâm hại đến sức khỏe của người khác** và Ngày 01/3/2023 Bị Công an quận L xử phạt hành chính số tiền 1.500.000đ về hành vi **sử dụng trái phép chất ma túy**.

- Bị cáo **Trần Mạnh C5** và **Trần Thị Thúy N1**: Khi bắt quả tang về hành vi nói trên và bị dương tính với ma túy, ngày 01/3/2023 bị Công an quận L xử phạt hành chính số tiền 1.500.000đ về hành vi **sử dụng trái phép chất ma túy**.

[6] Về hình phạt bổ sung: Căn cứ Khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự : Buộc các bị cáo phải nộp số tiền 05 triệu đồng.

[7] Về xử lý vật chứng: Đề nghị HĐXX căn cứ Điều 106 Bộ Luật tố tụng hình sự; Điều 47 Bộ Luật hình sự xử lý như sau:

* Tịch thu tiêu hủy: Mẫu hoàn trả sau giám định số 136/KL-KTHS ngày 22/2/2023 của Phòng K Công an T Hoàn lại sau giám định 0,982g và toàn bộ vỏ bao gói mẫu .

+01 Căn tiêu ly bên ngoài có chữ Manlloro; 20(hai mươi) bao ny long rỗng có kích thước khoảng (3x3,5) cm.

+01 (một) ống hút được cắt nhọn một đầu.

+01 (một) hộp giấy màu đen.

+01 (một) chai nhựa không có nước, nắp màu xanh, và 01 (một) cái nỏ thủy tinh.

* Tịch thu sung công quỹ:

-Đối với Nguyễn Mạnh C4 thu 01 (một) điện thoại di động Iphone, màu hồng, gắn thẻ sim: 0375.739.398.

- Đối với Trần Thị Thúy Ngọc T8 01 (một) điện thoại di động Iphone, màu vàng, gắn thẻ sim: 0935.012.400 và 01 (một) điện thoại di động Iphone, màu bạc, gắn thẻ sim: 0562.641.486.

Toàn bộ vật chứng nêu trên, Chi cục thi hành án Dân sự quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng đang tạm giữ theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 24/10/2023.

-Truy thu sung công quỹ nhà nước số tiền thu lợi bất chính 3.000.000đ (ba triệu đồng) gia đình bị cáo đã nộp theo biên lai thu số 1543 ngày 15/11/2023 tại chi cục Thi hành án dân sự quận Liên Chiểu, tp Đà Nẵng.

[8] Đối với ý kiến trình bày của Luật sư : Ngoài những tình tiết giảm nhẹ như trên HĐXX chấp nhận; còn đối với các tình tiết giảm nhẹ mà Luật sư đề nghị HĐXX áp dụng đối với bị cáo C4: Người phạm tội tự nguyện sửa chữa bồi thường thiệt hại hoặc khắc phục hậu quả cụ thể là C4 đã vận động người nhà nộp số tiền thu lợi bất chính 3 triệu đồng theo điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự là chưa hợp lý, tình tiết này thuộc khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

- Phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại hoặc gây thiệt hại không lớn điểm h và phạm tội lần đầu thuộc điểm i Điều 51, Điều 54 Bộ luật hình sự là không hợp lý nên HĐXX không có cơ sở để chấp nhận.

- Luật sư áp dụng điểm x khoản 1, Điều 51 Bộ luật hình sự là người phạm tội có công cách mạng là không đúng, vì chỉ có ông N2 bà N2 bị cáo là người có công cách mạng nên trường hợp này HĐXX áp dụng k 2 Điều 51 Bộ luật hình sự là phù hợp.

- Luật sư cho rằng bản thân Bị cáo C4 là lao động chính trong gia đình và đang nuôi con nhỏ dưới 36 tháng tuổi, xét thấy bị cáo C4 bỏ mặc vợ con để sống chung với bị cáo N1 như vợ chồng, C4 đang bị đầu chân nên cũng không đi làm để có thu nhập, nên HĐXX xét thấy không có cơ sở để chấp nhận.

[9] Đối với những vấn đề khác trong vụ án, cụ thể:

- Đối với đối tượng tên “Tý Trọng” mà Nguyễn Mạnh C4 khai nhận đã mua ma túy, đến nay chưa xác định được nhân thân, lai lịch nên Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra, làm rõ, xử lý sau là có cơ sở.

- Đối với Nguyễn Văn Nguyên V và Nguyễn Thọ V1: Cơ quan điều tra xác định C4, N1, V, V1 dương tính với ma túy nên Công an quận L đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy là có cơ sở.

[9]. Về án phí: Căn cứ khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, các bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Các bị cáo **Nguyễn Mạnh C4 và Trần Thị Thúy N1** phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

- Căn cứ: Điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Mạnh C4** 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 14/02/2023.

- Căn cứ: Điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s, n khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt: Bị cáo **Trần Thị Thúy N1** 08 (tám) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 Bộ Luật tố tụng hình sự; Điều 47 Bộ Luật hình sự xử lý như sau:

* Tịch thu tiêu hủy: Mẫu hoàn trả sau giám định số 136/KL-KTHS ngày 22/02/2023 của Phòng K Công an T Hoàn lại sau giám định 0,982g và toàn bộ vỏ bao gói mẫu .

+01 Căn tiểu ly bên ngoài có chữ Manlloro; 20(hai mươi) bao ny long rộng có kích thước khoảng (3x3,5) cm.

+01 (một) ống hút được cắt nhọn một đầu.

+01 (một) hộp giấy màu đen.

+01 (một) chai nhựa không có nước, nắp màu xanh, và 01 (một) cái nỏ thủy tinh.

* Tịch thu sung công quỹ:

-Đối với Nguyễn Mạnh C4 thu 01 (một) điện thoại di động Iphone, màu hồng, gắn thẻ sim: 0375.739.398.

- Đối với Trần Thị Thúy Ngọc T8 01 (một) điện thoại di động Iphone, màu vàng , gắn thẻ sim: 0935.012.400 và 01 (một) điện thoại di động Iphone, màu bạc, gắn thẻ sim: 0562.641.486.

Toàn bộ vật chứng nêu trên, Chi cục thi hành án Dân sự quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng đang tạm giữ theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 24/10/2023.

3. Truy thu sung công quỹ nhà nước số tiền thu lợi bất chính 3.000.000đ (ba triệu đồng) gia đình bị cáo đã nộp theo biên lai thu số 1543 ngày 15/11/2023 tại chi cục Thi hành án dân sự quận Liên Chiểu, tp Đà Nẵng. (đã nộp đủ).

4. **Về hình phạt bổ sung:** Căn cứ Khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự: Buộc các bị cáo Nguyễn Mạnh C4 và Trần Thị Thúy N1 phải nộp số tiền 05 (năm) triệu đồng.

5. **Về án phí:** Căn cứ khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Buộc các bị cáo Nguyễn Mạnh C4 và Trần Thị Thúy N1 mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí HSST.

6. **Quyền kháng cáo:** Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, Luật sư bào chữa cho bị cáo Nguyễn Mạnh C4; Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án hoặc kể từ ngày nhận được bản án hoặc Tòa án niêm yết bản án tại địa phương.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Các Hội thẩm nhân dân Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Phạm Trần Trúc M - Trương Thị Mỹ Hạnh Nguyễn Đức H10

Nơi nhận:

- VKSND quận Liên Chiểu;
- Chi cục THA dân sự quận Liên Chiểu;
- Cơ quan CSĐT Công an quận Liên Chiểu;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm Phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Đức Hoàng

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Các Hội thẩm nhân dân Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Huỳnh Thị Lệ Nguyễn Công Chi Trần Nguyễn Thi Thi